

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **112/2018/HS-PT**

Ngày: 16/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Long.

Các Thẩm phán: Ông Lê Phước Thanh

Ông Trương Minh T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 88/2017/TLPT-HS ngày 6 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Phan H, do có kháng cáo của bị cáo Phan H; Người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Trần Thị T, Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2017/HS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, bị kháng nghị:

Phan H (tên gọi khác: T) sinh năm 1991 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; con ông Phan H và bà Nguyễn Thị G; chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 tiền sự:

+ Ngày 28/8/2014 bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Trị xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh người gây thương tích.

+ Ngày 17/7/2015 bị Công an xã T, huyện T xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh người gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2015; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Xuân M – Luật sư tại Văn phòng

luật sư H, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: Thành Phố Đà Nẵng; Có mặt.

- *Người bị hại:* Lê Thanh L; sinh năm 1987 (đã chết ngày 17/11/2015).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo, có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:*

+ Ông Lê Thanh K; sinh năm 1954 (là cha của người bị hại).

+ Bà Trần Thị T; sinh năm 1954 (là mẹ của người bị hại).

Cùng trú tại: thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Đều có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Ông Hà Trung T – Trợ giúp viên pháp lý tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Q; sinh năm 1974; Trú tại: xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 21 tháng 10 năm 2015 Phan H điều khiển mô tô 74C - 259.58 (xe của anh Nguyễn Q là anh rể của H) đến cửa hàng T tại số nhà đường L,, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị để mua áo quần. Khi đang chọn áo quần có Lê Thanh L - sinh năm 1987, ở khu phố 4, phường 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị đi vào cửa hàng, H thấy L liên tục nhìn mình với thái độ khó chịu nên nói “Làm gì mà anh ngăm em dữ rứa?”, H vừa nói xong thì L tiến đến dùng tay tát vào mặt H hai cái và nói: “Mi hỏi à?”. Sau khi bị đánh H đi đến vị trí khác để chọn áo quần, lúc này L đi đến vị trí phía sau H và tác động một lực khá lớn vào phía sau cổ, H ngã sấp xuống nền nhà. Do bị đánh nên H đã nắm chặt tay phải lại, vừa đứng dậy vừa quay người từ trước ra sau, từ phải qua trái, khi gần đối diện với L và ở khoảng cách 50cm H dùng tay phải đánh mạnh vào vùng đầu của L (khi đánh anh L thì ngón trỏ tay phải của H đang đeo chìa khóa mô tô BKS 74C - 259.58 có chiều dài 8,5cm, phần đầu bằng kim loại dài 5,3cm có đầu nhọn, phần đuôi bằng nhựa màu đen, có chiều dài 3,2cm, trên phần đuôi có 01 vòng kim loại có đường kính 02cm. Ngón cái và ngón trỏ giữ chặt phần đuôi chìa khóa, phần mũi chìa khóa hướng ra ngoài) phần mũi chìa khóa trúng vào vùng thái dương trái của anh L làm thủng xương hộp sọ. Nghe có tiếng động nên T là nhân viên bán hàng của cửa hàng đang ăn cơm ở đó đứng dậy quay người lại thấy H và L đang giằng co nhau và trên má của L có nhiều máu chảy ra nên đến can ngăn, đưa L đi sơ cứu và đưa về nhà. L được gia đình đưa đi cấp cứu ở Bệnh viện Trung ương Huế đến ngày

17/11/2015 thì L chết.

Sau khi đánh L thì H bỏ vào Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 16/11/2015 ra đầu thú tại Công an thị xã Q.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 144/TT ngày 17/11/2015 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Lê Thanh L chết do thủng xương hộp sọ gây xuất huyết não.

Tại kết luận giám định số 28/KLGD/PC54 ngày 09/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Chìa khóa xe mô tô BKS 74C - 259.58 gây vết thương ở phần đầu thái dương trái của anh Lê Thanh L là từ ngoài vào trong, chiều hướng tác động của vật theo phương nằm ngang so với trạng thái đứng của Lê Thanh L.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 02 chiếc chìa khóa mô tô biển kiểm soát 74C - 259.58. Hiện đang tạm giữ theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Trần Thị T yêu cầu Phan H phải bồi thường 2.059.215.707 đồng. Hiện tại đã bồi thường được 49.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 24/10/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Phan H (tên gọi khác: T) phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Phan H: 20 (hai mươi) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11 /2017.

2. Về trách nhiệm Dân sự:

Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 584, 586, 591 Bộ luật Dân sự:

Bị cáo Phan H phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền: 266.515.707 đồng (hai trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm mười lăm nghìn bảy trăm lẻ bảy đồng).

Bị cáo đã bồi thường 49.000.000 đồng, số tiền còn lại phải bồi thường:

217.515.707 đồng (hai trăm mười bảy triệu năm trăm mười lăm nghìn bảy trăm lẻ bảy đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Trong thời hạn luật định:

- Ngày 01/11/2017, bị cáo Phan H có đơn kháng cáo đề nghị xem xét bị cáo về tội Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 07/11/2017, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị T có

đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng mức bồi thường cho bị cáo.

- Ngày 22/11/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có kháng nghị số 43/2017/KN-HS-VC2, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chuyển khung hình phạt của bị cáo thành khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/10/2015, tại Shop T nhà đường L, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, Phan H dùng chìa khóa (dài 8,5 cm, phần đầu bằng kim loại dài 5,3 cm có đầu nhọn, phần đuôi bằng nhựa màu đen, có chiều dài 3,2 cm) là hung khí nguy hiểm đánh mạnh vào vùng thái dương (là vùng trọng yếu của cơ thể) làm thủng xương hộp gây xuất huyết não dẫn đến Lê Thanh L tử vong. Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị kết tội bị cáo “Giết người” theo Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét các nội dung của Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 43/2017/KN-QĐ-HS-VC2 ngày 22/11/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, thấy: giữa bị cáo và anh L không quen biết nhau, khi thấy anh L nhìn mình với thái độ khó chịu nên nói: “*làm gì mà anh ngăm em dữ rứa*”, vừa nói xong thì L tiến đến gần dùng tay tát vào mặt 02 cái và nói: “*Mi hỏi à*”. Sau khi bị đánh, bị cáo đi đến chỗ khác lựa chọn áo quần, L lại đi đến từ phía sau bị cáo và tác động một lực khá lớn vào phía sau cổ bị cáo làm bị cáo ngã sấp xuống nền nhà. Cho nên hành vi phạm tội của bị cáo có lỗi của người bị hại trước, nên không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là không đúng và tuyên phạt bị cáo 20 năm tù là quá nặng, chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Với hành vi trên, đủ cơ sở kết luận: bị cáo Phan H phạm tội: “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 43/2017/KN-QĐ-HS-VC2 ngày 22/11/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị sửa bản án sơ thẩm nêu trên, chuyển khung hình phạt từ điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự sang khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự và giảm hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại về yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá chưa đúng tính chất, mức độ hình vi phạm tội của bị cáo, áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là không đúng và tuyên phạt bị cáo 20 năm tù là quá nặng, kháng cáo của người đại diện hợp pháp người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy: Tuy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận tội “Giết người”, nhưng thừa nhận hành vi dùng chìa khóa đánh vào đầu của người bị hại, hậu quả gây chết người nên bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội, bị cáo tác động gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại 49.000.000 đồng, cha bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Ngoài ra, sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh sau đó về Công an thị xã Q đầu thú, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Nên án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo động viên gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại ba lần, vào các ngày 13/11/2017 bồi thường số tiền 5.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 000831; Ngày 24/11/2017 bồi thường số tiền 5.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 000837; Ngày 11/12/2017 bồi thường số tiền 10.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 000836. Tổng cộng 3 lần là 20.000.000 đồng; Nộp tại cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Đây là tình tiết mới Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cần xem xét cho bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị tăng mức bồi thường; kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và kháng cáo của bị cáo đề nghị giảm mức bồi thường, thì thấy:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp người bị hại rút kháng cáo không yêu cầu xem xét về bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, Đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần này đối với kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và kháng cáo của bị cáo đề nghị giảm mức bồi thường thiệt hại. Xét việc gia đình người bị hại đã chi phí cứu chữa cho bị hại một thời gian rất dài, chi phí mai táng, khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là hợp lý, phù hợp với chi phí tại địa phương, phù hợp với chi phí cứu chữa thực tế cho người bị hại, là: 266.515.707 đồng. Nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại

Đà Nẵng, giữ nguyên án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư bào chữa cho bị cáo Phan H đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Đề nghị này có căn cứ phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp người bị hại đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại. Đề nghị này không có căn cứ, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và một phần kháng cáo của bị cáo. Đề nghị này là đúng pháp luật, phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại về phần bồi thường thiệt hại.

2. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp người bị hại về phần hình phạt.

3. Chấp nhận một phần kháng nghị số 43/2017/KN-QĐ-HS-VC2 ngày 22/11/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và một phần kháng cáo của bị cáo của bị cáo Phan H; sửa một phần Bản án hình sự sơ số 37/2017/HSST ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Áp dụng khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 1, Điều 133; điểm s, b, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo: **Phan H** 12 (Mười hai) năm tù, về tội: “Giết người”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2017.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 586, 591 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Phan H phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp người bị hại là ông Lê Thanh K, bà Trần Thị T số tiền 266.515.707 đồng (hai trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm mười lăm ngàn bảy trăm lẻ bảy đồng), đã bồi thường 49.000.000 đồng (Bốn mươi chín triệu đồng); còn phải bồi thường tiếp 217.515.707 đồng (Hai trăm mười bảy triệu năm trăm mười lăm ngàn bảy trăm lẻ bảy đồng).

5. Về án phí:

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan H không phải chịu án phí.
- Án phí dân sự phúc thẩm: Bị cáo Phan H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

6. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2017/HS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Trị
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án, phòng lưu trữ, phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Long